

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiêu

2. Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Huê II, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp Huê II, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(ông Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là ông Nguyễn Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị S chung sống chung với nhau từ năm 1986, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà S.

- Về con chung: Có 03 con chung là chị Nguyễn Hương L, sinh năm 1986; anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Quốc Tri T, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, tự nuôi sống được bản thân. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị S đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà S vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị S tự nguyện xây dựng hôn nhân từ năm 1986, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông T xác định vợ chồng chung sống không hợp nhau, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với bà S. Căn cứ theo điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, cho ông T ly hôn với bà S

+ Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thị S là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông T, bà S là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị S sống chung từ năm 1986, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình quy định “a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;” . Căn cứ quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông T, bà S là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng ông T và bà S đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà S không đến, cho thấy bà S đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, ông T xác định không còn tình cảm gì với bà S và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà S

[3] Về con chung: Có 03 con chung là chị Nguyễn Hương L, sinh năm 1986; anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Quốc Tri T, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, tự nuôi sống được bản thân. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T, cho ông Nguyễn Quốc T ly hôn với bà Phạm Thị S

- *Về con chung, tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005274 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tú Phương Đặng Văn Chiêu

Triệu Thanh Liêm